PVI INSURANCE

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A	CHƯƠNG TRÌNH (QUYỀN LỢI CHÍNH)	Đồng	Bạc	Titan	Vàng	Bạch kim
I	**Quyền lợi Tai nạn**	**100 triệu/năm**	**160 triệu/năm**	**200 triệu/năm**	**400 triệu/năm**	**600 triệu/năm**
1	Tử kỳ, thương tật vĩnh viễn	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
2	Thương tật bộ phận	Chi trả theo bảng tỷ lệ thương tật				
II	**Quyền lợi Nội trú**	**100 triệu/năm**	**160 triệu/năm**	**200 triệu/năm**	**400 triệu/năm**	**600 triệu/năm**
1	**Chi phí nằm viện 60 ngày/năm**	50 triệu/năm	80 triệu/năm	100 triệu/năm	200 triệu/năm	300 triệu/năm
a	Chi phí tiền phòng, giường bệnh	**2.5 triệu/ngày**	**4 triệu/ngày**	**5 triệu/ngày**	**10 triệu/ngày**	**15 triệu/ngày**
b	Các chi phí bệnh viện tổng hợp					
2	**Các chi phí phẫu thuật/năm**	**50 triệu/năm**	**80 triệu/năm**	**100 triệu/năm**	**200 triệu/năm**	**300 triệu/năm**
3	**Các quyền lợi khác**					
a	Chi phí trước nhập viện 30 ngày	2.5 triệu/năm	4 triệu/năm	5 triệu/năm	10 triệu/năm	15 triệu/năm
b	Chi phí sau xuất viện 30 ngày	2.5 triệu/năm	4 triệu/năm	5 triệu/năm	9 triệu/năm	15 triệu/năm
c	Trợ cấp nằm viện viện công 60 ngày/năm	50 nghìn/ngày	80 nghìn/ngày	100 nghìn/ngày	200 nghìn/ngày	300 nghìn/ngày
d	Vận chuyển cấp cứu	5 triệu/năm	8 triệu/năm	10 triệu/năm	20 triệu/năm	30 triệu/năm
e	Trợ cấp mai táng tử vong tại viện điều trị	500 nghìn/vụ	800 nghìn/vụ	1 triệu/vụ	2 triệu/vụ	3 triệu/vụ
B	**QUYỀN LỢI BỔ SUNG**	**Đồng**	**Bạc**	**Titan**	**Vàng**	**Bạch kim**
I	**Quyền lợi Ngoại trú**	**5 triệu/năm**	**8 triệu/năm**	**10 triệu/năm**	**16 triệu/năm**	**20 triệu/năm**
1	Số tiền/lần thăm khám 10 lần/năm	**1 triệu/lần**	**1.6 triệu/lần**	**2 triệu/lần**	**3.2 triệu/lần**	**5 triệu/lần**
2	Vật lý trị liệu tối đa 60 ngày/năm	60 nghìn/ngày	80 nghìn/ngày	100 nghìn/ngày	160 nghìn/ngày	200 nghìn/ngày
II	**Quyền lợi Nha khoa**	**1.5 triệu/năm**	**2.4 triệu/năm**	**3 triệu/năm**	**4.8 triệu/năm**	**6 triệu/năm**
1	Số tiền/lần thăm khám	750 nghìn/lần	1.2 triệu/lần	1.5 triệu/lần	2.4 triệu/lần	3 triệu/lần
III	**Quyền lợi Thai sản**	**Không áp dụng**	**Không áp dụng**	**10 triệu/năm**	**16 triệu/năm**	**20 triệu/năm**
1	Biến chứng thai sản, sinh thường	-	-	2 triệu/ngày	3.2 triệu/ngày	4 triệu/ngày
2	Sinh mổ	-	-			
IV	**Tử vong do ốm đau, bệnh tật**	**100 triệu**	**160 triệu**	**200 triệu**	**400 triệu**	**600 triệu**



BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TOÀN DIỆN (PVI CARE)

Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất

PVI INSURANCE

MỨC	QUYỀN LỢI	01-03 Tuổi	04-10 Tuổi	11-40 Tuổi	41-50 Tuổi	51-60 Tuổi	61-65 Tuổi
Đồng	Nội trú	2.617.000	1.609.000	1.465.000	1.609.000	1.897.000	2.329.000
	Ngoại trú	2.750.000	1.680.000	1.528.000	1.680.000	1.986.000	2.444.000
	Nha khoa	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
	Thai sản	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	Tử kỳ do bệnh	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
Bạc	Nội trú	4.188.000	2.575.000	2.344.000	2.575.000	3.036.000	3.727.000
	Ngoại trú	4.399.000	2.688.000	2.444.000	2.688.000	3.177.000	3.910.000
	Nha khoa	479.000	479.000	479.000	479.000	479.000	479.000
	Thai sản	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	Tử vong do ốm bệnh	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000
Titan	Nội trú	4.975.000	3.060.000	2.786.000	3.060.000	3.607.000	4.428.000
	Ngoại trú	4.949.000	3.024.000	2.750.000	3.024.000	3.574.000	4.399.000
	Nha khoa	599.000	599.000	599.000	599.000	599.000	599.000
	Thai sản	3.267.000	3.267.000	3.267.000	3.267.000	3.267.000	3.267.000
	Tử vong do ốm bệnh	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000
Vàng	Nội trú	8.913.000	5.486.000	4.996.000	5.486.000	6.465.000	7.934.000
	Ngoại trú	7.470.000	4.370.000	4.155.000	4.570.000	5.401.000	6.647.000
	Nha khoa	957.000	957.000	957.000	957.000	957.000	957.000
	Thai sản	5.228.000	5.228.000	5.228.000	5.228.000	5.228.000	5.228.000
	Tử vong do ốm bệnh	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Bạch kim	Nội trú	12.592.000	7.754.000	7.062.000	7.754.000	9.136.000	11.210.000
	Ngoại trú	8.797.000	5.376.000	4.888.000	5.376.000	6.354.000	7.820.000
	Nha khoa	1.197.000	1.197.000	1.197.000	1.197.000	1.197.000	1.197.000
	Thai sản	6.534.000	6.534.000	6.534.000	6.534.000	6.534.000	6.534.000
	Tử vong do ốm bệnh	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000



QUY TẮC BẢO HIỂM SỨC KHOẺ TOÀN DIỆN

Quy tắc bảo hiểm Bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ toàn diện ban hành theo QĐ số 499/QĐ-PVIBH ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI